Số: 843/QĐ-SNV
Thời gian ký: 25/11/2020 16:09:23 +07:00

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM
KỲ TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGHUYỄN DU NĂM 2019 (TUYỂN DỤNG TRONG NĂM 2020)

(Kèm theo Quyết định số 843 /QĐ - SNV ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Sở Nội vụ)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Loại hình đào tạo	Tốt nghiệp loại	Chứng chỉ nghiệp vụ	Ngoại ngữ	Tin học	Thạc sĩ	Vị trí tuyển dụng	Diện ưu tiên				Điểm kiểm tra về năng lực, trình độ	Điểm kiểm tra thực hành 02 tiết dạy			Tổng điểm kiểm tra	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả	Ghi chú
																Diện 1 (7,5đ)	Diện 2 (5,0đ)	Diện 3 (2,5đ)	Điểm cộng		ĐTB tiết dạy 1	ĐTB tiết dạy 2	ĐTB 2 tiết dạy				
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
001	QND03	Hoàng Văn Sinh	12/21/1996	Nam	H'Mông	Cao Bằng	CNSP	GDQP-AN	Chính quy	Khá		Anh B	Cơ bản		GDQP-AN		DTTS		5	18.250	50.92	48.42	49.67	67.92	72.92	Đạt	
002	VND03	Đặng Thị Hồng Thơm	4/13/1992	Nữ	Kinh	Nghi Xuân, Hà Tĩnh	ĐHSP	Ngữ Văn	Chính quy	Khá		Anh B	Tin B		Ngữ văn					17.000	40.67	38.17	39.42	56.42	56.42	Đạt	
003	TDND02	Hoàng Phi Hùng	12/17/1989	Nam	Kinh	Yên Phong, Bắc Ninh	CNSP	Giáo dục thể chất	Chính Quy	Tốt		Anh B	Cơ bản	x	Thể dục			BĐXN	2.5	18.000	65.50	65.83	65.67	83.67	86.17	Đạt	
004	TAND07	Nguyễn Thị Lưu	2/15/1989	Nữ	Kinh	Thái Bình	CNSP	Tiếng Anh	Chính quy	Khá		Pháp B	Cơ bản		Tiếng Anh					18.350	49.50	56.67	53.08	71.43	71.43	Đạt	
005	TAND02	Nguyễn Thị Thùy Dung	3/9/1992	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	ĐHSP	Tiếng Anh	Chính quy	Khá		Pháp B1	Cơ bản	x	Tiếng Anh					17.100	48.50	42.00	45.25	62.35	62.35	Đạt	
006	TND03	Hồ Ngọc Hưng	8/5/1991	Nam	Kinh	Quảng Điền, Thừa Thiên huế	CNSP	Toán học	Chính Quy	Khá		Anh B	Tin A		Toán					20.250	60.42	52.17	56.29	76.54	76.54	Đạt	
007	TND08	Lê Thị Thụy Vi	8/2/1993	Nữ	Kinh	Phù Cát, Bình Định	CNSP	Toán học	Chính Quy	Giỏi		Anh B	Cơ bản	x	Toán					15.000	54.75	53.83	54.29	69.29	69.29	Đạt	

* Danh sách này gồm có 07 thí sinh./.